

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Tòa Thánh-Tây Ninh



LÒNG NHÂN TỪ CỦA ĐỨC CHÍ TÔN

Khai Tâm Quách Minh Chương

Tài liệu lưu hành nội bộ (2022)

Khai Tâm Quách Minh Chương



Tòa Thánh Tây Ninh

Khai Tâm Quách Minh Chương

LÒNG NHÂN TỪ CỦA ĐỨC CHÍ TÔN

1. Định nghĩa:

Lòng nhân từ: “nhân” nghĩa là lòng thương người, thương vật. “Từ” là hiền lành. Lòng nhân từ ý nói lòng đại bi, đại ái vô biên của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế đối với cả cơ thể tạo đon càn khôn vạn vật, tức các đẳng chơn hồn do nơi khối Thái Cực biến sanh. Lòng nhân từ ấy đã trường tồn vĩnh cửu, bất biến từ khi biến xuất, nắn tạo ra vạn linh trong càn khôn. Cho nên, Đức Đại Từ Phụ hằng lo cho sự giục tấn các đẳng chơn hồn trên hành trình trở về bản nguyên vốn có.

“Lễ bái thường hành tâm đạo khởi,

Nhân từ tái thế tử vô ưu”

[Bài Thài Hiến Lễ Bà Thất Nương]

Đức Chí Tôn là danh từ của Đức Thượng Đế được xưng trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, hay còn được xưng tụng là Đức Cao Đài. Đức Ngài là Đức Chúa Trời, Đấng Toàn Năng, Toàn Tri, Toàn Giác, là ánh Thái Cực do nơi Khí Hư Vô biến sanh ra, chủ cả Phật-Pháp-Tăng, là cha của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và muôn loài trong càn khôn.

“Nam mô Thượng Đế Ngọc Hoàng,

Mở cơ tận độ nhẹ nhàng chơn linh”

[Kinh Tận Độ]

Suốt quá trình hình thành và phát triển của con người, Đức Ngài được tôn xưng với nhiều danh hiệu khác nhau, tùy theo quan niệm tín ngưỡng, hệ phái, triết lý duy tâm. Theo tín ngưỡng cổ của Trung Hoa, Đức Ngài được xưng Đấng Thần Linh Tối Cao. Chữ “**Thiên**” được dụng nhiều để ám chỉ một Đấng Tối Cao, đề cập đến ý niệm tuyệt đối nhất của vũ trụ. Tất nhiên, Đức Ngài đã có vô số danh hiệu như Thiên Đế, Hạo Thiên Thượng Đế, Thiên Hoàng Đại Đế, Ngọc Hoàng Đại Đế, Khai Thiên Tịch Địa Thái Hạo Hoàng Thượng Đế, Huyền Thiên Thượng Đế.

Theo khảo cứu chung nhất, đầu triết lý mang tính nghiên cứu hoặc tôn giáo, đều chỉ Đấng Tối Cao Duy Nhất cai quản cả càn khôn vũ trụ. Đối với Do Thái Giáo, Đức Ngài được xưng tụng là Đấng Giê Hô Va, tức là Đấng Tạo Hóa nên theo học thuyết này, vạn vật bắt nguồn từ “cái không hư vô”.

Đối với Thánh Giáo Da Tô, Đức Ngài được xưng tụng là Đức Thiên Chúa. Theo lý luận của giáo pháp này, cho rằng đạo này ra đời để kiện toàn giáo lý Do Thái Giáo. Căn cứ vào các Thánh Kinh, tức Tân Ước, Đức Thiên Chúa hiện hữu qua “Thiên Chúa Ba Ngôi”. Phải chăng đây là quan niệm có điểm tương đồng với Phật Giáo, tức “Phật, Pháp, Tăng”?

Đối với Hồi Giáo, Đức Ngài hiện hữu trong tôn hiệu Đấng Allah, cũng chỉ Đấng Tối Cao trên cõi hư vô, đầu có khác nhau theo ngôn ngữ trong từng giai đoạn và học thuyết, nhưng đều ám chỉ một Đấng Thần

Linh tối cao cõi Trời, Đấng Sáng Tạo ra càn khôn vũ trụ.

Theo đạo Bà La Môn, Đức Ngài được xưng là Brahma hay Vishnu hoặc Shiva để tôn hiệu Đấng Thần Linh Tối Cao. Theo Phật Giáo, ít có khái niệm nhiều về Đức Thượng Đế, nhưng cũng có từng nhắc với danh hiệu là Phạm Thiên. Đạo Giáo xuất phát từ Trung Hoa, gọi là Nguyên Thủy Thiên Tôn.

Đến năm 1926, đạo Cao Đài ra đời, Đức Thượng Đế giáng cơ lập nền tôn giáo. Tôn giáo ấy gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gọi tắt là đạo Cao Đài. Nghĩa là nền đạo lớn được mở ra trong thời kỳ hạ ngươn mặt pháp của Tam Chuyển, hầu cứu độ, đại ân xá cho chúng sanh trước khi bước sang giai đoạn thượng ngươn của Tứ Chuyển. Chính Đức Thượng Đế dựng huyền diệu cơ bút, lập giáo và có danh xưng là Đức Chí Tôn, Đức Cao Đài, hoặc Huyền Khung Cao Thượng Đế, Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Dẫu với nhiều tôn hiệu khác nhau và học thuyết giáo lý có đôi phần khác biệt về hình thể, nhưng đều muốn lột tả ngôi vị tối cao của Đấng Sáng Tạo Vũ Trụ nơi cõi vô hình. Theo giáo lý Cao Đài, Đức Ngài được biến sinh từ Khí Hư Vô mà Đạo Gia gọi là Vô Cực. Vô Cực sanh Thái Cực, Thái Cực mới phân lưỡng nghi tức Âm-Dương, Âm-Dương phối hiệp diệu pháp biến ra Tứ Tượng, rồi sanh Bát Quái, biến hóa vô cùng tận mới sanh ra hình trạng càn khôn vũ trụ. Do đó, chi chi vĩ đại nhất, chi chi nhỏ nhất cũng được

sáng sinh từ một lý đạo duy nhất, đó là Thái Cực, tức là Đức Chí Tôn. Nên, Đức Chí Tôn được coi là bản nguyên của càn khôn. Vạn vật sanh chúng từ hạ đẳng cho tới Phật hồn đều do từ “**Cái Một Thái Cực**” sanh hóa.

“Chẳng hiểu đến chừng nào các con mới biết rõ Thầy là ai? Thảm thay!... Thương thay?”

Có câu rằng “*đạo pháp vô biên*”, chỉ về đạo của Trời-Đất, đạo của sự hóa sanh, trưởng dưỡng, biến sanh, pháp giới của Đấng Tạo Hóa. Với trí phàm tục của chúng ta, không sao thấu đáo cơ mầu nhiệm của Đấng Tối Cao.

Có lẽ, điều trên đã để lòng về một thực trạng của cả chúng sanh, chẳng hiểu rõ quyền năng và diệu huyền của Đức Chí Tôn trong cơ giáng thế như thế nào, mà Đức Ngài than trách. Thấy tình trạng thảm hại nhơn loại không biết Đấng Tối Cao ra lẽ nào. Một câu hỏi đơn giản và chắc chắn mang đầy ý nghĩa đối với loài người.

Cái năng lực phi thường, cao cả, vô biên của Đấng tối cao, chỉ đến gọi xưng bằng “Thầy”, chỉ đến làm chuyển động cơ bút, thông nhứt tinh thần tâm linh và khai mở một nền Đại Đạo cho chúng sanh, cứu vớt chúng sanh khỏi cõi thảm sầu. Nên, thế thường ít người lấy làm tin cái quyền năng Thái Cực Chí Tôn của Đức Thượng Đế, mà để sự hoài nghi, mừng tượng mơ hồ. Tình cảnh ấy có lẽ cũng là một tình

cảnh bị thảm vì chưa rõ cái quyền bính thiên liêng của Đấng Chúa Trời.

Thái Cực là một trật tự cao nhất, miêu tả toàn thể tính, một trạng thái hoàn toàn sơ khai có tính tiềm năng vô tận, tồn tại và lưu chuyển. Thái Cực mới phân ra lưỡng nghi là Âm Dương. Động tạo ra dương và khi dương lên đến cực đại thì trở nên tĩnh. Trên trạng thái tĩnh ấy, Thái Cực lại sinh âm, đến khi âm cực đại, lại trở nên động. Cơ động tịnh âm dương cứ thế vẫn xoay, lại sanh tứ tượng, biến bát quái và càn khôn.

Trong sự hỗn độn của Vô Cực, có cái Nguyên Thần biến diệu, đó là Thái Cực, tức là trạng thái sơ khai nhất của Khí Tiên Thiên, là nguyên do của Càn-Khôn và vạn vật. Trạng thái “vô cực” là một trạng thái “hư vô” chưa có gì nhưng bao gồm tất cả. Vô Cực thì tĩnh, Thái Cực động mới sinh ra hai nghi là Âm Dương. Có Âm Dương mới sinh ra tinh cầu, địa tú, càn khôn vạn loại. Đạo là “dịch”, người xưa đã luôn cho rằng Vũ Trụ chỉ tĩnh ở trạng thái Vô Cực, còn khi chuyển sang Thái Cực, hoàn toàn biến dịch và “động” không bao giờ ngừng nghỉ. “Biến dịch” thể hiện sự tuần hoàn qua lại của hai trạng thái Âm-Dương. Vũ Trụ luôn thể hiện sự biến dịch mang tính tuần hoàn nhưng lại hằng vĩnh cửu.

Nếu Vô Cực chưa thể hiện **thuần tịnh** thì Thái Cực là “trạng thái” của Vô Cực. Tuy là hai nhưng là một nên cổ nhân gọi rằng “**Vô Cực nhi Thái Cực**”,

tuy một mà hai vì Vô Cực là trạng thái “chưa thể hiện” còn Thái Cực là trạng thái “đã thể hiện”, là đầu mối của tất cả các hiện tượng nằm trong phạm trù có thể thấy hiểu hay lý giải được một phần nào nhờ vào các thể tính thị hiện qua hữu hình biến sanh. Trong khi đó, Vô Cực hằng hữu, tột cùng vượt ngoài phạm trù thấy hiểu hay biểu tả. Đặc tính của Thái Cực là cực tịnh, nhưng đã cực tịnh thì có động phát sinh, sanh ra khỏi Thái Dương. Trong khối Thái Dương có ngôi Thiếu Âm. Qua thời gian, ngôi Thiếu Âm trưởng thành cực độ hoá thành ngôi Thái Âm. Trong Thái Âm có lại có hàm tàng ngôi Thiếu Dương. Ngôi Tứ Tượng hiện đủ đều do âm dương động tịnh biến hóa mà có.

Trong quá trình động, Thái Cực sinh nghi Dương và Nghi Âm. Hai khí không bao giờ tách rời nhau mà tác động qua lại, chuyển hóa. Hễ âm cực sinh dương, dương cực sinh âm. Hai nghi lại sinh bốn nghi gọi là Tứ Tượng là Xuân, Hạ, Thu, Đông. Tính của dương là động đi lên, tính âm thì tĩnh, đi xuống. Trong Thiếu Dương, Dương đi lên và Âm đi xuống giao lưu, bổ xung cho nhau tạo nên sự hình thành của vũ trụ, biểu tượng của mùa xuân.

Trong Thái Dương quẻ Toàn Dương, biểu tượng của mùa Hạ. Dương đã thịnh thì sẽ sinh ra Âm. Trong Thiếu Âm, Âm giáng Dương thăng hoàn toàn cách biệt, mọi vật nằm trong trạng thái Suy, biểu tượng của mùa Thu. Âm cách biệt không giao lưu với

Dương, mọi vật hoàn toàn ở trạng thái Hủy, quẻ Thái Âm, toàn Âm, biểu tượng của mùa Đông. Con đường tuần hoàn thứ tự Thành Thịnh Suy Hủy – Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Giáo pháp Cao Đài buổi phôi thai đã xuất hiện sự nhân từ của Đức Chí Tôn, một Đấng Đại Bi, luôn thương yêu chúng sanh. Đầu tiên, Đức Ngài cho Đức Phật Mẫu đến “làm bạn”, bảo trọng, nuôi dưỡng, dạy dỗ, vì không có ân tình nào thắm thiết, nồng nàn hơn tình mẹ đối với con cái. Đức Phật Mẫu cầm quyền lập đạo xong rồi lại giao cho Đức Chí Tôn. Nội bấy nhiêu cũng đã thể hiện tính nhân từ của Đức Chí Tôn.

“Thuở chưa có Càn Khôn Vũ Trụ, Đạo giáo có dạy: Hai lần ngưng khí đọng lại nổ ra khối lửa, khối lửa ấy là ngôi Thái Cực. Chủ ngôi Thái Cực là Đức Chí Tôn. Khi nào trời sét nổ, chúng ta nghe sao? An Nam mình kêu "ầm" còn theo Đạo Pháp kêu "ùm", vì có phép Phật sửa lại là "úm": úm ma ni bát rị hồng. Câu ấy đọc có nghĩa là nắm cả quyền năng vũ trụ quản suất trong tay. Tiếng nổ ta nghe nó ra sao? Khi nổ rồi còn nghe tiếng bay xa, nguyên căn của tiếng nổ là tiếng trống, còn giọng ngân là tiếng chuông”
[Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 2 bài 28].

Như vậy, chúng ta có thể suy luận theo lời giảng của Đức Phạm Hộ Pháp, ngưng khí đầu tiên đã tồn tại trong “Vô Cực” và tạo ra tiếng nổ đầu tiên ấy, tiếng nổ ấy tạo ra một ánh lửa vô biên, ấy là ngôi Thái Cực mà Đức Chí Tôn vi chủ ngôi Ngươn Thần đầu

tiên. Theo định thuyết này, chúng ta thấy rõ sự phân tách Lưỡng Nghi Âm-Dương, nguyên căn tiếng nổ là Dương, còn âm thanh phát ra là Âm. Ấy là đạo vận chuyển, sinh hóa cơ bản nguyên thủy để tạo dựng nên càn khôn. Âm Dương tương hiệp mà biến sanh.

“Dầu cho về Đạo Lý Học, ta ngó thấy khởi đầu nếu cái khối ngươn linh của Đức Chí Tôn không hòa hiệp với ngươn âm của Phật Mẫu, thì Thái Cực chưa ra tướng, hễ Thái Cực chưa ra tướng tức nhiên Càn Khôn Võ Trụ này không có gì hết” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.2 bài 52].

Càn khôn vũ trụ hiện diện nhờ vào “nguyên nhân” tiên khởi là Thái Cực, tức là Đức Chí Tôn. Nếu chẳng có Thái Cực thì chẳng có chi trong càn khôn.

Có Thái Cực mới có Âm-Dương, Tứ Tượng, Bát Quái rồi mới có vạn vật chúng sanh. Nên Đức Thượng Đế là Cha của mọi sự sống, là Ngươn Pháp linh diệu, là chơn lý hằng hữu tạo dựng ra muôn loài. Cũng từ đó mọi sinh linh đều từ nguồn gốc duy nhất ấy được tạo thành, đều chứa sự sống, phát triển và tiến hóa theo thời gian. Đó là vì trong mọi vật thể ấy có cái “Đức” tự hữu theo thiên lý. Chi chi hữu sanh đều có sự hiện hữu tánh linh trong ấy. Đức Chí Tôn khẳng định rằng hễ nơi đâu có sự sống ắt có Ngài vì thể đức háo sanh của Đức Ngài vô cùng tận.

Những điều trên là yếu điểm của cơ quan sáng thể vũ trụ, là Đạo mà Đức Chí Tôn thường nhắc lại

cho chư môn đệ Cao Đài hiệu. Trong Chánh Thể Đại Đạo lập luật pháp, chúng ta thấy **cơ quan chánh trị Đạo** của Hội Thánh lập ra để cứu khổ chúng sanh, nó chẳng phải là **chánh trị đời**. Hai cơ quan luôn luôn khác nhau về hình thức, tính chất và mục tiêu tối hậu.

2. Lòng nhân từ của Đức Chí Tôn:

Cũng vì nhân từ của một Ông Cha Thiêng Liêng, nên Đức Chí Tôn đến tạo lập mỗi Chánh Đạo, toan tính mọi lẽ chu toàn, chi tiết trên mọi việc, từ dạy dỗ, giáo hóa, truyền ban lời đạo đức nhỏ nhặt cho đến việc hệ trọng.

“*Chúng Nam nghe:*

Thầy Khổng Tử trước có tam thiên đồ đệ truyền lại còn thất thập nhị Hiền. Thầy Lão-Tử trước đăng một trò là Ngươn-Thỉ. Thầy Gie-Su trước đăng 12 người, chùng bị bắt, còn lại một Pierre mà thôi. Thầy Thích-Già đăng bốn người, ba người bỏ Thầy còn lại một”.

Đức Chí Tôn muốn lật lại trang sử đạo của Tam Giáo để thấy rằng các môn đệ của các vị giáo chủ các thời kỳ rất ít. Đức Phật Thích Ca duy còn một. Đức Lão Tử chỉ có một. Đức Chúa Jusus có một Thánh Tông Đồ. Đức Khổng Tử có Thất Thập Nhị Hiền.

Ngày nay, chánh giáo Cao Đài khai mở do chính Đức Chí Tôn đến làm chủ mỗi đạo, Thầy ân xá, rộng quyền cho con cái Người, hơn các giáo pháp cũ,

thể hiện sự nhân từ, thương yêu chúng sanh là đường nào. Nên cơ lập giáo ấy được định là cơ phổ độ và đại ân xá kỳ ba.

“Còn nay Thầy giảng thế thì chọn đến:

Nhứt Phật.

Tam Tiên.

Tam thập lục Thánh.

Thất thập nhị Hiền.

Tam thiên Đồ Đệ.

Các con coi đó mà hiểu rằng: các con có sự mà thiên hạ từ tạo thiên đến chừ chưa hề có chăng?”

Tự thử, chưa có nền tôn giáo nào đặng hạnh hưởng phước duyên, được Đức Chí Tôn ban đặc ân, tuyền chọn nhiều Hiền Sĩ như cơ hồng dương Cao Đài giáo. Vì vậy, đó là cơ ân đại ân xá kỳ ba.

Nhứt Phật là ngôi vị Giáo Tông, ba vị Đầu Sư là Tam Tiên, Tam Thập lục Thánh là ba mươi sáu vị Phối Sư, Thất Thập Nhị Hiền là bảy mươi hai Giáo Sư, Tam Thiên Đồ Đệ là ba ngàn Giáo Hữu.

Các Chức Sắc này thuộc Hội Thánh Cửu Trùng Đài. Đây là cơ quan tượng cho “Tinh” của Đạo tức là phần xác, cơ quan hành pháp, thực hiện cơ phổ độ của Đức Chí Tôn. Về cơ cấu, Đức Chí Tôn lấy diệu pháp Tam Giáo biểu hiệu mà phong tước trong thời kỳ tịch đạo Thanh Hương.

“Diệu pháp Tam Giáo” tức là Ngài thị hiện trong ba màu sắc phục của Chức Sắc. Phái Thái bận áo vàng thuộc Phật, Phái Thượng áo xanh thuộc Tiên, Phái Ngọc áo đỏ thuộc Thánh. Tuy phân ra Phật-Thánh-Tiên chớ quyền hành và phẩm tước như nhau. Theo tịch đạo, nam lấy chữ “Thanh” nên có Thánh Danh rõ là Thái Thanh, Thượng Thanh và Ngọc Thanh.

Cửu Trùng Nữ Phái không chia theo “Tam Thanh”, đạo phục toàn hàng trắng hết. Thánh Danh theo tịch đạo, lấy chữ Hương. Ví dụ, bà A thọ thiên phong phẩm Giáo Hữu, có thánh danh là Giáo Hữu Hương A.

Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là Thánh Thánh tại thế của Đức Chí Tôn. Ai đứng vào hàng Thánh Thế, đó là một vinh hạnh to lớn, hồng ân thiên điển chiếu soi mà phải thi thố vai trò trách nhiệm hết sức, để tô điểm màu sắc Đại Đạo cho thiết tướng. Hội Thánh là một tổ chức kiện toàn, hoạt động theo khuôn mực Luật Pháp. Luật thì có Tân Luật, Pháp thì có Pháp Chánh Truyền do quyền năng Bát Quái Đài phê chuẩn, định đoạt.

Cốt Đức Chí Tôn muốn xuống thế, hạ mình lập một nền văn minh tôn giáo vĩ đại, tiếp nối cho các công cuộc cứu thế cũ xưa, làm cho chúng sanh thức tỉnh, nương náo ơn huệ, giựt tắn trở về Thiên Quốc. Chẳng những thế, công trình cứu độ này đã mang một sắc thái đặc biệt hơn. Sự quy tín ngưỡng loài người,

hiệp một trong một cơ quan, nhìn nhận chân lý, nhìn nhận Đức Thượng Đế là Đấng cầm quyền tối cao, để thương yêu, bảo trọng lẫn nhau, nương dìu cùng nhau trong thánh chất thương yêu của Đức Ngài.

“Nơi Bạch-Ngọc-Kinh hơn sáu chục năm trước chư Thần, Thánh, Tiên, Phật thấy đại nạn Thầy, nên ra tình nguyện hạ thế cứu đời”.

Đức Chí Tôn cho biết sự đại nạn của Ngài mà các đấng cao trọng nơi cõi thiêng liêng tình nguyện hạ trần để cứu độ chúng sanh. Có lắm các mối đạo, lắm chơn truyền, lắm con đường cứu cánh cho chúng sanh. Tuy nhiên, có nhiều Đấng có tội lỗi.

“Thầy coi bọn ấy lại còn làm tội lỗi hơn kẻ phàm xa lắm. Vậy vì có chi các con biết chẳng? Các con có cả ba chánh Đạo là Tam-Giáo các con biết tôn trọng; ngày nay lại thêm chánh Đạo nữa, các con biết ít nước nào đặng vậy?”.

Đoạn Thánh Giáo này đã khẳng định dân tộc Việt Nam nói riêng và hoàn vũ nói chung có Tam Giáo, nay lại thêm một nền chơn giáo Đại Đạo vĩ đại. Do vậy, đó là một ân huệ thiêng liêng soi chiếu nhân gian, đem con người khỏi chốn mê lầm, cái ác từng lương, mở một con đường Cực Lạc cho loài người giục tiến mãi mãi trên con đường thiêng liêng hằng sống. Thấy biết ơn huệ ấy mà chúng ta hết sức quý trọng và bảo tồn giáo pháp mà Đức Chí Tôn đã ban cho.

“Bị hàng phẩm nhơn-tước phải phù-hạ với hàng phẩm Thiên-Tước, đáng lẽ Thầy cũng nên cho các con phải chịu số phận bản hàn, mà không nữa, nên ngày nay mới có kẻ như vậy”.

Đã thọ thiên ân vào hàng Giáo Phẩm của Đại Đạo, phải nâng mình lên địa vị xứng đáng với Thiên Phẩm. Chẳng phải vì được thiên phong thì tức nhiên được đoạt vị quả phẩm cõi Thiên Liêng. Ngược lại, phải chính mỗi môn đệ Cao Đài làm cho phận sự sáng lạng, đức hạnh chói lòa, làm môn đệ yêu ái của Đức Chí Tôn. Muốn vậy, phải làm sao ngang bằng Thiên Tước. Điều đó chẳng con đường nào khác hơn là lập công phổ độ cho nền đạo của Đức Chí Tôn.

Tình yêu và lòng nhân từ của Đức Chí Tôn còn thể hiện trong giảm hình thức “bản hàn”, Ngài luôn tha thứ, tìm phương cách làm giảm tội tình, ban tình thương, giáo hóa nhơn sanh để gần cửa thiên liêng hơn.

“Thầy nói cho các con biết: Dầu một vị Đại-La-Thiên-Đế xuống phạm mà không tu, cũng khó trở lại địa vị đặng. Các con nghe à”.

Các bậc Nguyên Nhân muốn trở về cựu vị hay Hóa Nhân muốn thoát khỏi sinh tử luân hồi, đoạt thủ địa vị Thiên Liêng, duy có tu mà thôi. Ngoài ra, không còn con đường nào khác. Chẳng phải lạy lức, khẩn cầu, nài xin mà được. Thân mình phải là một sĩ

tử nhập vào trường thi, làm bài thi, tức là tu học, và hành đạo.

Đức Chí Tôn cho biết đầu bậc Đại La Thiên Đế xuống phàm nhưng chẳng tu, cũng khó trở lại địa vị. Các Đấng cao trọng cõi Thiêng Liêng lâm phàm còn phải mắc phải luật Thiên điều như thế, huống lựa hạng phàm trần tục lụy như chúng ta. Duy chỉ có biết cửa Cao Đài, một lòng sắc son, tể chúng, độ quần linh, cứu Đời giúp Đạo, tự mình nương cửa minh quang của Đức Chí Tôn. Đó là nương lá phang trở về cõi nhàn lạc.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ độ là một giọt ma ha thủy của Đức Thượng Đế, làm cho chúng ta tỉnh ngộ giấc mộng trường. Hữu duyên cho những ai ngộ Cao Đài, may cho ai biết từng giữ luật Đại Đạo, kính thay cho ai biết phụng sự quên mình cho cơ phổ độ của Đức Ngài. Ngài đã nhân từ, đại bi, đại ái khai cơ tận độ hầu độ vớt trong thời kỳ tam chuyển. Như vậy, lòng nhân từ của Đức Chí Tôn đã thể hiện trong tân pháp Đại Đạo rất rõ ràng.

3. Nhân định chung:

Đức Chí Tôn là Đấng Tự Hữu, chúa của chư Phật, Tiên, Thánh, Thần và vạn vật, sanh chúng. Nếu chẳng có Thái Cực, hay chính Đức Chí Tôn, thì chẳng có những ngôi vị kể trên đầu vô vi hay hữu hình. Hơn nữa, Đức Ngài hằng thương yêu, có lòng háo sanh vô cùng tận, trường dưỡng, thúc đẩy sự tấn hóa của các

đăng chơn hồn để trở về hóa hợp với Đức Ngài. Qua nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã cho ta biết đầy đủ lòng nhân từ, thương yêu của một Đấng Cao Cả. Có thể tổng kết qua các điểm cơ bản nhất như sau:

- ❖ Thứ nhất, triết lý Đại Đạo đã cho biết tất cả các tôn giáo hiện hữu tự cổ chí kim cũng do nơi quyền năng sai khiến của Đức Chí Tôn, các Đấng cao trọng mới hạ trần lập giáo, dạy dỗ nhơn sanh, khai đường mở lối, dẫn dắt chúng sanh tu hành, trở để giải thoát lấy mình khỏi sanh tử, luân hồi.
- ❖ Thứ hai, dầu không phải là tôn giáo có giáo thuyết rõ ràng, các bậc Thánh Hiền, các bậc Hiền Triết chủ xướng tinh thần duy tâm, hướng thượng, dạy lẽ phải, làm lành, làm thiện, đi theo tiêu chuẩn đạo đức, cải hóa cái sống theo thuần lương, hợp với đạo lý Trời Đất. Ấy cũng do nơi quyền năng của Đức Chí Linh sai khiến trên hành trình thăng hoa của các Bậc ấy.
- ❖ Thứ ba, Nhứt Kỳ Phổ Độ cũng có Tam Giáo ra đời, giáo dân vi thiện, tu hành thuần túy. Đó là mệnh lệnh và ân huệ của Đức Chí Tôn ban phủ trần gian để chúng sanh gọi nhữn thánh chất, bỏ phàm, giữ thánh, bỏ mê về giác, giải thoát lấy linh hồn mình.
- ❖ Thứ tư, khi giáo pháp của Nhứt Kỳ Phổ Độ đã phai nhạt dấu thánh, mất nét chơn truyền do

thời gian trong vòng tay phàm, Đức Ngài lại lập Tam Giáo ứng với Nhị Kỳ Phổ Độ, để tiếp tục độ rỗi chúng sanh. Ôn trạch ấy là những sợi dây thân ái, gắn kết giữa hữu vi và vô hình để con người tìm về bốn cõi.

- ❖ Thứ năm, dầu con người có gây bao tội tình, tạo thành thảm trạng mất tình liên đới với Đức Thiên Chúa, Đức Ngài vẫn ban cho Ngũ Chi để cứu vớt. Điển hình, ta thấy sự hiện diện của Đức Chúa Kito là hiện thân của sự cứu rỗi, đem ơn loại thoát ly vòng tội lỗi, đưa chúng sanh trở về vòng tay Đức Chí Tôn để được rửa tội.
- ❖ Thứ sáu, trong Nhứt Kỳ Phổ Độ và Nhị Kỳ Phổ Độ, Đức Ngài vẫn cho ký Đệ Nhứt Thiên Nhân Hòa Ước và Đệ Nhị Thiên Nhân Hòa Ước. Trời và Người đồng thỏa một giao ước. Sự giao ước ấy vẫn phủ đầy hồng huệ của Đấng Tối Cao. Tức nhiên, khi con người làm được trọn vẹn những thỏa ước, mặc nhiên sẽ được đưa về cõi vĩnh hằng, thoát ly khỏi những khổ đau thế tục, đạt phẩm vị thiêng liêng liêng hằng sống.
- ❖ Thứ bảy, trong hai lần thỏa hiệp ấy, con người đều đã hai lần bội phản những giao kết. Đức Chí Tôn vẫn giữ lòng háo sanh, đại bi, đại ái vô cùng tận. Thấy được phàm chất mạnh hơn thánh tâm, không chi kiềm thúc con người đi

trong vòng thánh đức. Bao nhiêu giáo pháp giao tay phạm, đều dần dần biến thành phạm giáo. Nên, Đức Ngài quyết hạ trần mở đạo nền đạo mới để tận độ tam kỳ.

- ❖ Thứ tám, bao lần chúng sanh cầm mỗi đạo, bấy nhiêu lần chánh pháp trở nên thất pháp, hết khả năng kiềm dẫn nhơn sanh. Nên, Đức Ngài mở đạo và chính mình Đức Ngài vi chủ, chẳng giao chánh pháp cho tay phạm.
- ❖ Thứ chín, Đại Đạo Tam Kỳ là cơ quan đại ân xá do chính Đức Thượng Đế cầm phước chiêu hồn, dẫn dắt con cái của Người trở về. Nên, “hiện tượng Cao Đài” chưa từng có trong lịch sử cổ kim.
- ❖ Thứ mười, con người đã thất thệ, thất hứa trong những hòa ước, những vãn được lòng nhân từ của Đức Chí Tôn cho tiếp tục ký Đệ Tam Thiên Nhân Hòa Ước để phục dựng lại thánh tâm, trở về hòa hiệp cùng Đức Thượng Đế.
- ❖ Thứ mười một, Pháp Chánh Truyền là một bộ Thiên Luật do chính bàn tay Bát Quái xây dựng, cho xuống thế. Điều này chứng minh đạo pháp có nền chánh trị đạo có mục thước, khuôn viên định sẵn, hầu đủ phương kèm thúc nhơn sanh thời nay.

-
- ❖ Thứ mười hai, Tân Luật cũng là một bộ Thiên Luật, nhưng do Hội Thánh Đại Đạo lập thành, dâng lên Thiêng Liêng phê chuẩn, sau mới truyền trở lại để thi hành cho toàn nền đạo. Hội Thánh thuộc hữu hình, biết đặng cái dễ, cái khó, điều chi cần yếu. Điều ấy không nói lên quyền Thiêng Liêng không thể xây dựng, mà nói lên tính chất nhân từ, bao dung, rộng lượng trong cơ lập pháp của Đức Chí Tôn đối với nhơn loại.
 - ❖ Thứ mười ba, Hội Thánh là sự gồm hợp lương sanh, đại diện cho nền đạo, để điều hành cả cơ quan Đại Đạo. Đức Chí Tôn ban quyền Chí Tôn hữu hình cho Hội Thánh. Đó là một đặc ân lớn lao, vừa giúp nhơn sanh tu học dễ dàng, vừa kèm thúc phạm tâm. Hội Thánh lập chi đều có quyền Chí Tôn hiện hữu nơi đó, nên chẳng sợ sai pháp, chẳng lo phải trái thiên lý.
 - ❖ Thứ mười bốn, Đức Chí Tôn lập đạo Cao Đài, lập chánh thể đạo có vô số chức sắc trong các cơ quan để làm hình thể, tức Thánh Thể Chí Tôn. Vừa tạo ra trường thi công quả cho nhơn sanh tu học, vừa thị hiện tính chất uy nghiêm của Đấng Tối Cao đang điều hành nền đạo.
 - ❖ Thứ mười lăm, theo triết lý Cao Đài và kinh điển, nếu con người tu đặng trọn kiếp sanh, dâng hiếng tam thể xác thân, làm con tế vật cho hai Đấng Chí Linh sử dụng, tạo công quả

phi thường, có thể “tu nhưt kiếp, ngộ nhưt thời”.

- ❖ Thứ mười sáu, “Nhứt nhơn hành đạo, cửu huyền thăng” là tính chất thể hiện lòng nhân từ cao cả.
- ❖ Thứ mười bảy, người xưa theo cổ giáo, giáo pháp như “Phật giả vô ngôn”, có cầu pháp. Hành giả muốn tâm đạo, phải trải qua bao nhiêu hành trình mới tìm đặng chơn sư, học pháp, được truyền pháp. Còn đạo Cao Đài, chính Đức Chí Tôn xuống thế, khai dựng thể pháp, khai bí pháp tận độ, một “**ơn mời gọi**” chưa từng có.
- ❖ Thứ mười tám, khi lập giáo, Đức Chí Tôn cùng các Đấng cao trọng nơi vô vi luôn luôn bên cạnh, thể hiện đủ đầy “Thiên-Nhân Hiệp Nhất”. Có Trời diêu động pháp, giúp đỡ mọi phương diện trong cơ lập pháp, lại dạy đạo lý từng lời, dạy từng nẻo, khuyên muôn điều để con người có thể lánh giả, tầm con đường chơn thật nhất, tránh hầm hố của tà mị quyền đồ.
- ❖ Thứ mười chín, triết lý Đại Đạo đã quy Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi, gồm hợp, chắt lọc tinh hoa cổ giáo thành một môi duy nhất, tránh sự ngộ nhận theo lý nhị nguyên bằng con mắt phàm nhãn của nhơn sanh. Nên, các cổ luật

nằm trong luật tấn hóa của nhơn sanh, đều được gìn giữ và tôn thờ để chúng sanh đủ phương hiểu đạo lý Trời Đất.

- ❖ Thứ hai mươi, nhơn sanh ngày nay được Thiên Phong, tức Trời phong phẩm, tạo một thế lực để có phương lập công, bồi đức, thăng tiến trên con đường hồi nguyên, lập thiêng liêng vị.
- ❖ Thứ hai mươi một, trong sự Thiên Phong ấy, đã thị hiện rõ như những điều Thánh Giáo của Đức Chí Tôn nói bên trên, so với các cổ giáo. Dầu **đồ đệ** có giới hạn con số, nhưng khi các phẩm ấy khuyết, những phẩm thấp hơn có thể cầu thăng lên để bỏ vào chỗ trống ấy.
- ❖ Thứ hai mươi hai, cơ bút là hiện tượng gây dựng và bảo tồn giáo pháp, hầu đảm bảo tính chất Thiên-Nhân đồng trị. Con người sẽ khỏi sợ điều chi sai với chơn pháp. Chi chi cũng có Ôn Trên soi đường, đốt đuốc, dạy mọi lẽ.
- ❖ Thứ hai mươi ba, Đại Đạo mở ra để lập lại trật tự, hòa bình nhơn loại, giải quyết những vấn nạn lớn lao của loài người, bảo an cơ đời, đem đến an bình, hòa hợp, giải khổ mặt thể xác, tức là lập thế đạo đại đồng.
- ❖ Thứ hai mươi bốn, Đại Đạo cũng không đi ngoài hình thể hữu vi, lại càng không xa vô vi.

Nên, vừa giải khô mặt hữu hình, lại đem đến con đường giải thoát linh hồn của nhơn sanh.

Nhìn nhận một cách tổng thể với hai mươi bốn điểm biện dẫn trên, chúng ta đã thấy rất rõ lòng nhân từ của Đức Chí Tôn đối với nhơn sanh như thế nào. Lòng thương yêu vô bờ bến của Đức Ngài vẫn tung chảy trong mọi ngõ ngách trong không gian và thời gian và vẫn như vậy. Chúng ta đã may duyên được gặp Tam Kỳ Phổ Độ với ơn cứu rỗi to lớn, chúng ta nên trân trọng giáo pháp ấy bằng tấm lòng trọn chơn thành, chí dạ, một tấm lòng sắc son, tô điểm nền đạo cho càng sáng, càng trong, càng phát triển.

Trong ý niệm đó, chúng ta không quên mục giữ gìn chơn luật, không tác động để làm biến tướng chơn giáo. Đó mới là người môn đệ Cao Đài đầy đủ ý nghĩa, trọn hiếu với hai Đấng quyền năng Chí Linh. Chúng ta làm được như thế, có thể tin chắc rằng ta sẽ không đi ngoài luật thương yêu và quyền công chánh của Đức Chí Tôn. Tức là hễ thực hiện và sống trong sự nhân từ vô bờ, cam kết làm Ngũ Nguyên dân cúng hằng ngày thì được ân huệ của Đức Thượng Đế phủ đầy cả tam thể xác thân này, nó sẽ trở nên trinh nguyên, trở về với cái thể vốn có của nó.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 29-04-2022
Khai Tâm Quách Minh Chương – 2022

